

TỬ A-HÀM-MỘ SAO GIẢI

THỨ BẢY

(Phần đầu của pháp độ thứ ba: Y)

Hỏi: Đã nói Công đức, cũng nói Ác rồi, thế nào gọi là Y?

Đáp: Là chỗ nương tựa: Ấm, Giới, Xứ. Kinh nói: Ấm, Xứ, Giới là nơi nương tựa. Tướng này do là nương tựa, nên nói là Y, cũng có nghĩa là trụ lập. Chúng sinh nương vào Ấm, Giới, Xứ ba thứ đó mà làm công đức cũng như tạo điều ác. Do đấy, biết nó là chỗ dựa của công đức và ác.

Hỏi: Thế nào gọi là Ấm?

Đáp: Ấm là Sắc-Hành-Trí. Kinh nói: Sắc-Hành-Trí là Ấm. Ấm nghĩa là chứa nhóm, dồn đống, thắt buộc. Nghĩa trước hết của Sắc ấm tức là màu vàng, xanh, trắng, đỏ, dài, ngắn, to, nhỏ, vuông, tròn, bốn hướng. Nghĩa tiếp theo của Sắc ấm là cả thấy mọi vật sinh ra, tính chất của nó. Biết sắc ấy là có sự cảm thọ. Hai nghĩa Sắc ấm ấy gồm có thể thấy và không thể thấy. Có thể thấy là những gì thuộc mắt thấy, còn khác đi là không thể thấy, như thanh, hương, vị, xúc, gió,...

Hỏi: Đã nói Đại, sắc thọ nhận Đại, chưa biết thế nào là Sắc thọ?

Đáp: Các đại là Địa-Thủy-Hỏa-Phong. Kinh nói: Đất là tướng đứng đầu trong bốn đại. Với sắc, mỗi mỗi đều nhờ đất cứng, nước ướt, lửa nóng, gió lay động. Sắc tiếp nhận các đại mà có khói, mây mù, ánh sáng, bóng trong gương, năm căn sạch.

Hỏi: Đã nói Sắc ấm, Hành là gì?

Đáp: Là sự nương vào thân khẩu ý. Kinh nói: Thân là chỗ nương tựa, nên nương tựa vào thân; miệng là chỗ nương tựa nên nương tựa vào miệng; ý là chỗ nương tựa nên nương tựa vào ý. Nương vào thân -khẩu-ý mà hành động, những hoạt động này tạo pháp hữu vi. Hành động này, theo như Kinh nói: Sắc là hành hữu vi, lại hành hữu vi tạo thành sắc

nữa. Như hạt lúa thành lúa, lúa sinh ra hạt lúa. Như thế, mà biết năm Ấm cũng vậy. Chúng có vô số hành tập hợp gọi là Ấm, như đồng củi, đồng lúa.

Hành này gồm có ba: Phước, Vô phước và Bất thuận thực.

Hỏi: Thế nào gọi là Trí?

Đáp: Trí là Thọ, Tưởng, Thức. Kinh nói: Thống (Thọ) Tưởng và Thức là ba phẩm pháp của Đạo, không bị côi khác gom lấy (không bị sáu đường dẫn). Đức Thế Tôn cũng nói: Nhãn thì tưởng biết, nghĩa là khi tưởng biết thì đó là trí (nhịn chịu là biết Thống, (thọ), biết Thống là trí biết) Kinh nói: Các hiện tượng đó hỗn tạp.

Hỏi: Thế nào gọi là Thống? (Thọ)

Đáp: Thống là khổ, vui, không khổ, không vui. Kinh nói: Thống sở dĩ gọi là Thống vì Thống này không tương ứng với mộng khác (Thống không có hình. Nếu Thống này cảm thọ, thì tương ứng với mạng của Thống này cho nên nói là Thống. Chữ Thống cũng vậy. Thống có ba thứ: Khổ thống, Lạc thống và Bất khổ bất lạc thống; mỗi mỗi sinh khổ nhân nơi lạc, sinh lạc nhân nơi khổ, sinh cả hai khổ, lạc nhân nơi bất khổ, bất lạc.

Đức Thế Tôn cũng nói: Lạc thống có phần khổ, khổ thống có phần lạc, Bất khổ bất lạc thống có phần khổ lạc. Nghĩa mỗi thứ đối nhau.

Hỏi: Thế nào gọi là Lạc thống?

Đáp: Lạc thống là sự sinh khởi từ dâm, từ bất ác và từ chỉ. lạc thống sinh khởi từ dâm là từ cảnh giới năm dục, cảnh giới dâm ái, cho đến sinh khởi hoan hỷ. lạc thống sinh khởi từ bất ác. Bất ác là nghĩa chẳng bị chê bai, đây là nói nghĩa người xuất gia hành thiện. Cảm nhận Lạc thống (vui an lạc) phát sinh khi người kia giữ giới, tương về giới không biến đổi, không hối hận mà yêu thích giới này làm cho sinh khởi niềm vui chẳng làm ác. (Bất ác) Lạc thống sinh khởi từ chỉ, là từ sự định chỉ năm cái, điều phục căn, đắc giải thoát ý không loạn niệm khi hành Thiền... Do tưởng hành niệm này phát sinh hoan hỷ. đó gọi là Lạc thống sinh khởi từ chỉ. chỉ còn có nghĩa không tham, đắm, căn không náo nhiệt. Đây là ba thứ lạc thống.

Hỏi: Thế nào gọi là Khổ không?

Đáp: Là ba thứ cảm thọ về khổ của sanh, lão và tử. Ba thứ khổ này gọi là Khổ thống. Sanh khổ, như mụn nhọt mới sanh; Lão khổ như mụn nhọt sưng chín; Tử khổ như mụn nhọt hành đau đớn bên trong chảy rỉ máu mủ vào các chi thân. Hoặc sinh đã có tất cả khổ, gọi là Sinh khổ? Đức Thế Tôn cũng nói: Sinh ra đã có đau khổ như tay chân bị cắt, Lão

khổ về sắc diện biến hoại, sức lực tiêu hao (như ép dầu gần hết); Tử khổ là khổ phải xa lìa tất cả tài, vật mình yêu thích. Cho nên gọi là Khổ thống.

Hỏi: Thế nào gọi là Bất khổ bất lạc thống?

Đáp: Là cảm thọ không khổ không vui. (Kinh nói: Bất khổ bất lạc thống ở trong ba cõi). Nên biết ba thứ khổ, lạc, bất khổ bất lạc đối nhau trong ba cõi. Về ba cõi (Tam giới) sẽ nói ở phần sau, nay nói về phần khổ, lạc, bất khổ bất lạc trước. Ở cõi Dục có đủ ba thứ thống: Khổ, lạc, bất khổ bất lạc; cõi Sắc có hai thống: lạc và bất khổ bất lạc thống; cõi Vô sắc có một là bất khổ bất lạc thống. Thế cho nên ba thống này tương ứng với cả ba cõi.

Hỏi: Cái gì làm chỗ nương tựa của thống?

Đáp: Chỗ nương tựa của lạc thống lấy dục làm hơn, chỗ nương tựa của Khổ thống lấy giận làm hơn; chỗ nương tựa của Bất khổ bất lạc thống lấy si làm hơn. Vì sao? Vì có lạc thống thì lấy vô dục mà trừ, thì dục hết, như Tam thiên. Hoặc khổ thống như đức Thế Tôn đau đầu, bị giáo đâm chân, nhưng không khởi giận, tức lấy vô sân mà trừ sân thì hết khổ thống. Còn bất khổ, bất lạc thống tức dùng vô si của Thiền thứ tư và bốn định Vô sắc mà trừ si hết. Như vậy tương ứng mà nói mỗi loại thống.

Hỏi: Thống dấy khởi từ đâu?

Đáp: Chúng sinh khởi từ Hành, Nhân duyên và Giới (Kinh nói: Khổ, lạc, Bất khổ bất lạc thống từ Hành sinh, từ Nhân duyên sinh, từ giới sinh). Như vậy phối thành chín thứ giống như cảm thọ ngẫu nhiên nhưng không phải.

Hỏi: Nhân duyên có vô số, không thể nói hết, nay nói nhân duyên nào vậy?

Đáp: Đây nói Nhân duyên sinh có ba thứ là Phước, Vô phước và Vô dư, tùy theo danh số ấy mà nói, tương ứng. (Kinh nói: Khổ, lạc, bất khổ bất lạc thống từ nhân duyên sinh). Nói Phước tương ứng với Lạc thống, Vô phước (Bất phước) tương ứng với khổ thống; Vô dư tương ứng với Bất khổ bất lạc thống. Trong đó Phước là đối nghịch với khổ hành, tức Tam thiên; Vô phước tức là khổ hành; Vô dư là Thiền thứ tư và Vô sắc.

Hỏi: Như Sư trước nói Phước và Thí, Giới, Phân biệt; Phân biệt tức là tu Thiền... Vô sắc, nay sao hoàn toàn nó Lạc thống của Phước?

Đáp: Cách nói đây và kia không tổn hại nhau. (Phước ở đây thọ nhân Tam thiên). Như cho Tỳ kheo ba y, bình bát, cho hình Phật, quý

La Sát hay không cho hình Phật, quỷ La Sát, không cho Tỳ kheo ba y, chỉ cho bình bát thôi. Nếu có Tỳ kheo nào hơn hình Phật, quỷ La sát, do thầy đó có ba y. Như vậy Phân biệt là Thiên, Vô sắc; còn phước là của Tam thiên. Thọ phước nơi Tam thiên, thọ phước nơi Phân biệt, là do chỗ cho khác nhau thôi. Do đó không có tổn hại gì khi nói Phước từ lạc thống.

Hỏi: Thế nào là Thống sinh khởi từ Hành?

Đáp: Là từ hành động của mình, của người khác và cả hai mà sinh cảm thọ (thống). Lại hành động có hai: Vui và khổ. Khổ vì hành động của mình như lấy dao tự cắt thân mình; Vui vì hành động của mình như sau đó lấy bột chiên đàn xoa lên. Khổ vì hành động của người như đánh vào đầu người khác; vui vì hành động của người khác là sau đó xức thuốc, khổ vì cả hai là sai người đánh đầu mình; vui vì cả hai là sau đó chữa trị...

Hỏi: Thế nào là Thống sinh từ Giới?

Đáp: Từ giới sinh khởi cảm thọ là từ Thời, Hoạn và Tốt ngộ. Đó là Kinh nói.

Hỏi: Nói giới là khác với cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc ư?

Đáp: Đây không phải nói cõi, tách lìa chúng sinh mà là nói nhân duyên. Tưởng về thời tiết, hoạn nạn và tốt ngộ (bất chợt gặp) là tưởng về giới (giới hạn).

Từ giới hạn của thời tiết sinh ra các cảm thọ như ba mùa Hạ, Đông, Xuân, mà mùa Hạ đàm tu, khạc nhổ nhiều. Mùa Đông khạc nhổ tu thì gió nhiều đàm dứt. Mùa Xuân gió tự nhiều đàm khạc nhổ dứt. Như Y thuật nói: Do tưởng về thời tiết, mà có cảm nhận khổ, vui hiện hữu.

Hỏi: Thế nào là Hoạn? Nó như Khổ hành.

Đáp: Không phải. Pháp này đối với thân thôi, đây là nói Hoạn làm thân tứ đại đối khác. Hoạn là gió, đàm, khạc nhổ. Ba thứ này làm thân tứ đại cảm thọ phát sinh hiện hành.

Hỏi: Thế nào là Tốt ngộ?

Đáp: Là nhân tố trừ chúng sinh (phi chúng sinh số, vô tình). Nó là năng nhân, phát sinh ra khổ thống... như là tưởng vách cây núi sạt lở... còn sở nhân là chúng sinh. Mình, người cả hai đều hòa nhập vào trong nhân tố này. Sự cảm thọ này có ý nghĩa thuộc về trí.

Hỏi: Thế nào gọi là Tưởng?

Đáp: Là Hữu, tưởng, Vô tưởng, Vô sở hữu tưởng (Kinh nói: Vì tưởng làm tăng ích tướng). Trong đây tướng tự nói tùy thuận theo kinh, lấy tướng làm chính, lấy tăng ích tướng làm nghĩa. Nói hữu tưởng là

tướng về có, thì có chỗ nương vào. Vô ưởng thì không có chỗ nương vào. Như nhiều cái bình, nếu tướng có thì nói bình đựng bánh khô, bình đựng sữa. Do tướng này được phân biệt. trong các bình có bình không có bánh, bình không có sữa... trống rỗng, đó là tướng về không tức Vô tướng, thọ. Như vậy tiếng lấy tướng làm chính, tiếng thọ lấy tăng ích làm chính, đó là sự khác tức Vô tướng thọ. Vô sở hữu tướng là Phi sở hữu tướng. Tướng như vậy là do tham muốn (dục) làm chính mà nói có sở hữu. Người kia lia dục, muốn giải thoát, biết tướng ấy không có gì cả. Biết tướng ấy như Hư không, Thức xứ đã cảm thọ; còn Vô tướng, Hữu tướng là Vô tướng xứ xen tạp có tướng; Vô sở hữu là tướng trí vô sở hữu xứ.

Hỏi: Thế nào là Thức?

Đáp: Là hành môn dục khởi, thành và chưa thành (Kinh nói: Vô sắc, cây y nhân duyên có thể được thức). Các loại thức là Thức, mỗi loại có hai thức (tâm thức và căn thức. Sáu thức đều như vậy). Đây là ba thứ: khởi lên thức, đã thành thức và chưa thành thức. Hành y, câu y, nhân duyên có thể được thức, tức ba thứ này làm nhân duyên khởi lên Thức. Như đức Thế Tôn đã trình bày: Hành làm nhân sinh Thức; danh sắc làm nhân sinh Thức; lại mắt, sắc làm nhân duyên khởi lên Nhãn thức. Đây là ba thứ sở tác của Hành. Thế cho nên Hành kia dấy khởi hợp với tinh Cha huyết Mẹ, mà ở trong thai Mẹ sinh khởi Thức. Đây là Hành làm nhân sinh Thức. Trong thai Mẹ lớn dần, khối chuyển dần dần ngưng tụ (như nước đọng trên lá); đó gọi là chưa thành môn căn mà sinh Thức, tức Danh sắc làm nhân. Nếu thành hình chưa diệt mất, hoặc là nhân của Chánh thọ, thì từ ngã căn mà sinh Thức. Đây là cả hai nương tựa (câu

y) nhân duyên, nghĩa nương tựa chỉ một không khác, dựa vào mà được sinh Thức.

Hỏi: Sao nói lặp lại Trí, đây là phần Ý, sao nói lại Trí?

Đáp: Ý là sở bố ý (chỗ nương tựa khắp). Trí là sở bố y trí (trí của chỗ nương tựa khắp) là hai mục. Trong đây nói trí là chỗ nương tựa, trước nói là dựa vào trí. Như giới cũng phân làm hai mà nói. Nên không có phương hại gì.

(Bà-tổ-bạt-đà nói xong phần đầu của pháp độ thứ ba: Y).

